Công ty TNHH **Chứng khoán ACB**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 173/CV-ACBS.21	*TP HCM, ngày 28 tháng 01 năm 2021*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh**
- **Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức: ***Công ty TNHH Chứng khoán ACB***
- Mã chứng khoán:
- Địa chỉ trụ sở chính: *41 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh*
- Điện thoại: *84-8 38.234.159*
- Fax: *84-8 38.235.060*
- Người thực hiện công bố thông tin: *Đỗ Thị Ngọc Hạnh*
  Chức vụ: Trưởng Phòng Kiểm soát Nội bộ

Loại thông tin công bố : ■ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố

- Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020 theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/01/2021 tại đường dẫn: http://acbs.com.vn.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN ACB

Đỗ Thị Ngọc Hạnh

CÔNG TY **TNHH CHỨNG KHOÁN ACB** **ACB Securities Company**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom – Happiness**
Số: 17../BC-ACBS.21 No: ...../BC-…	*Tp HCM, ngày 28 tháng 01 năm 2021* *HCM City, month... day....year 2021*

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Năm 2020)
(year 2020)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 41 Mạc Đĩnh Chi – Đa Kao – Quận 1 – Tp HCM
- Điện thoại/Telephone:028-38.234159 Fax:028-38.235060 Email: acbs@acbs.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.500.000.000.000 (Một ngàn năm trăm tỷ đồng).
- Mã chứng khoán/Stock symbol:
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Board of Members, Board of Supervisors, General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ The *implementation of internal audit: Implemented*

I. Hoạt động của Hội đồng thành viên *[Activities of Board of Members]*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên (bao gồm cả các Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of Board of Members (including the resolutions of Board of Members approved in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
I	**Nghị quyết**		
1	01/NQ-HĐTV/ACBS	05/03/2020	Nghị quyết v.v thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương VN
2	02/NQ-HĐTV/ACBS	05/03/2020	Nghị quyết v.v thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Sinopac
3	03/NQ-HĐTV/ACBS	05/03/2020	Nghị quyết v.v thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
4	04/NQ-HĐTV/ACBS	04/03/2020	Nghị quyết v.v thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam

5	05/NQ-HĐTV/ACBS	05/03/2020	Nghị quyết HĐTV ACBS về thông qua hạn mức vay vốn tại các ngân hàng
6	06/NQ-HĐTV/ACBS	18/05/2020	Nghị quyết HĐTV ACBS về thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng
7	07/NQ-HĐTV/ACBS	13/08/2020	Nghị quyết HĐTV ACBS về thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
8	08/NQ-HĐTV/ACBS	27/08/2020	Nghị quyết v.v thông qua chủ trương chào bán chứng quyền và tổng giá trị chứng quyền được phép chào bán
9	09/NQ-HĐTV/ACBS	27/08/2020	Nghị quyết thông qua phương án bảo đảm thanh toán và các nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với người sở hữu chứng quyền trong trường hợp tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán, hợp nhất, sáp nhập, phá sản
10	10/NQ-HĐTV/ACBS	16/10/2020	Nghị quyết thông qua việc vay vốn từ HD bank
11	11/NQ-HĐTV/ACBS	19/10/2020	Nghị quyết thông qua việc duy trì tín dụng tại Ngân hàng TNHH CTBC
12	12/NQ-HĐTV/ACBS	28/10/2020	Nghị quyết thông qua việc vay vốn tại VP Bank
13	13/NQ-HĐTV/ACBS	16/12/2020	Nghị quyết thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
II	**Quyết định**		
1	01/QĐ-HĐTV-ACBS.20	04/03/2020	QĐ v.v phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của ACBS năm 2020
2	02/QĐ-HĐTV-ACBS.20	06/04/2020	QĐ v.v điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của ACBS năm 2020
3	03/QĐ-HĐTV-ACBS.20	24/06/2020	QĐ v.v chấp thuận cho CT TNHH MTV QLQ ACB mua trái phiếu phát hành riêng lẻ do ACBS phát hành
4	04/QĐ-HĐTV-ACBS.20	05/08/2020	QĐ v.v phương án mua trước hạn trái phiếu ACBS năm 2020
5	05/QĐ-HĐTV-ACBS.20	27/08/2020	QĐ v.v chào bán chứng quyền có bảo đảm
6	06/QĐ-HĐTV-ACBS.20	28/10/2020	QĐ v.v điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của ACBS năm 2020
7	07/QĐ-HĐTV-ACBS.20	19/11/2020	QĐ v.v chào bán chứng quyền có bảo đảm
8	08/QĐ-HĐTV-ACBS.20	21/12/2020	QĐ v.v chào bán chứng quyền có bảo đảm

II. Hội đồng thành viên (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Members (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng thành viên (HĐTV)Information about the members of the Board of Members:

Stt *No.*	Thành viên HĐTV/ *Board of Members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐTV) Independent members of the Board of Members)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐTV *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Members*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông	Chủ tịch HĐTV	19/5/2017	

	Mr.Nguyễn Đức Thái Hân			
2	Ông Mr.Nguyễn Thành Long	TV HĐTV	8/8/2018	
3	Ông Mr. Từ Tiến Phát	TV HĐTV	27/7/2015	
4	Bà Ms. Nguyễn Ngọc Như Uyên	TV HĐTV	27/7/2015	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐTV/ *Board of Members*	Số buổi họp HĐTV tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Members*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/Reasons *for absence*
1	Ông Mr. Nguyễn Đức Thái Hân	9/9	100%	
2	Ông Mr. Nguyễn Thành Long	9/9	100%	
3	Ông Mr. Từ Tiến Phát	7/9	77%	Bận công tác (đã ủy quyền họp cho ông Nguyễn Đức Thái Hân trong buổi họp ngày 3/3/2020 và buổi họp ngày 18/11/2020)
4	Bà Ms. Nguyễn Ngọc Như Uyên	9/9	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐTV đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Members: **Thông qua các Nghị quyết/ Quyết định nêu tại mục I**

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): **Các tiểu ban/bộ phận trực thuộc Hội đồng thành viên đều phải báo cáo HĐTV các hoạt động có liên quan.**

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên (Báo cáo 6 tháng /năm /Resolutions/Decisions of the Board of Members (Semi-annual report/annual report): **Như mục I**

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/**Board of Supervisors** (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors:

Stt *No.*	Thành viên BKS	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn *Qualification*

	Members of Board of Supervisors/ Audit Committee		*The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee*	
	Ông/Bà Mr./Ms.	Huỳnh Hiếu Nghĩa	30/11/2012	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee: **Không có**

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐTV, Ban Giám đốc điều hành /*Supervising Board of Directors, Board of Management by Board of Supervisors or Audit Committee:* ***Thực hiện giám sát theo quy định tại Điều lệ của ACBS***

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐTV, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the *coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:* ***Thực hiện theo quy định tại Điều lệ của ACBS.***

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* ***Không có***

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /*
1	Ông/*Mr* Trịnh Thanh Cần	27/3/1978	Cử nhân	1/6/2015
2	Ông/Mr Nguyễn Duy Khoa	26/10/1984	Cử nhân	15/1/2017; 11/01/2021

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Võ Văn Vân	2/2/1978	Cử nhân	13/3/2019

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* ***Không có do ACBS có mô hình tổ chức là công ty trách nhiệm hữu hạn.***

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
I	**Công ty mẹ**								
1	Ngân hàng TMCP Á Châu			Số 0301452948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp và điều chỉnh lần gần nhất ngày 30/11/2018, đăng ký lần đầu ngày 19/05/1993	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM	2000			Công ty mẹ
II	**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**								
1	**Nguyễn Đức Thái Hân**		**Chủ tịch HĐTV**		**442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM**	**19/5/2017**			**Người Đại diện theo pháp luật của công ty**
1.1	Nguyễn Đức Huấn		-						Cha ruột của thành

									viên HĐTV
1.2	Trần Thị Thêu		-						Mẹ ruột của Chủ tịch HĐTV
1.3	Võ Thị Ngọc Lành		-						Vợ của thành viên HĐTV
1.4	Nguyễn Đức Vĩnh Khang		-						Con ruột của Chủ tịch HĐTV
1.5	Nguyễn Đức Thục Nghi		-						Con ruột của Chủ tịch HĐTV
1.6	Võ Văn Mích								Bố vợ của Chủ tịch HĐTV
1.7	Nguyễn Thị Sáu								Mẹ vợ của Chủ tịch HĐTV
1.8	Nguyễn Đức Triệu Huỳnh								Em ruột của Chủ tịch HĐTV

1.9	Nguyễn Đức Huyền Trân								Em ruột của Chủ tịch HĐTV
1.10	Nguyễn Đức Hạnh Tú								Em ruột của Chủ tịch HĐTV
1.11	Nguyễn Đức Tuấn Hào								Em ruột của Chủ tịch HĐTV
1.12	Phạm Tuyết Trinh								Em dâu của Chủ tịch HĐTV
1.13	Huỳnh Tấn Bảo								Em rể của Chủ tịch HĐTV
1.14	Đoàn Đình Bằng								Em rể của Chủ tịch HĐTV
1.15	Nguyễn Hồng Nga								Em dâu của Chủ tịch HĐTV

1.16	Ngân hàng TMCP Á Châu								Tổ chức mà người khai là Phó Tổng giám đốc
2	**Nguyễn Thành Long**		**TV HĐTV**			**8/8/2018**			**Người bộ bộ; người quản lý doanh nghiệp**
2.1	Lê Thị Tuyến		-						Vợ ruột của Thành viên HĐTV
2.2	Nguyễn Văn Mậu		-						Cha ruột của Thành viên HĐTV
2.3	Nguyễn Thị Điểm		-						Mẹ của Thành viên HĐTV
2.4	Nguyễn Đông Hà		-						Con của Thành viên HĐTV
2.5	Nguyễn Thanh Trúc		-						Con của Thành viên HĐTV
2.6	Lê Đạt Kiểu		-		-				Bố vợ của Thành

									viên HĐTV
2.7	Đinh Thị Mai		-						Mẹ vợ của Thành viên HĐTV
2.8	Nguyễn Thị Tiến		-						Chị ruột của Thành viên HĐTV
2.9	Nguyễn Thị Dũng		-						Em ruột của Thành viên HĐTV
2.10	Nguyễn Việt Thắng		-						Em ruột của Thành viên HĐTV
2.11	Nguyễn Việt Thùy		-						Em ruột của Thành viên HĐTV
2.12	Nguyễn Việt Tùng		-						Em ruột của Thành viên HĐTV
2.13	Nguyễn Việt Trúc		-						Em ruột của Thành viên HĐTV
2.14	Cái Phúc Thắng		-		-				Anh rể của Thành viên HĐTV

2.15	Trần Thị Bạch Yến		-		-				Em dâu của Thành viên HĐTV
2.16	Trần Thị Mai		-		-				Em dâu của Thành viên HĐTV
2.17	Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long			71GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/4/2014	185 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh				Tổ chức mà người khai là Chủ tịch HĐQT
2.18	Ngân hàng TMCP Á Châu			Số 0301452948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp và điều chỉnh lần gần nhất ngày 30/11/2018, đăng ký lần đầu ngày 19/05/1993	442 Nguyễn Thị Minh Khai – Phường 5 – Quận 3 – Tp HCm				Tổ chức mà người khai là Phó Tổng giám đốc
3	**Từ Tiến Phát**		**TV HĐTV**			**27/7/2015**			**Người bộ bộ; người quản lý doanh nghiệp**
3.1	Nguyễn Thị Bích Đào		-			-			Vợ của Thành viên HĐTV

3.2	Liêu A Tam		-			-			Cha ruột của Thành viên HĐTV
3.3	Từ Muội Muội		-			-			Mẹ ruột của Thành viên HĐTV
3.4	Từ Tiến Đạt		-			-			Con ruột của Thành viên HĐTV
3.5	Từ Tiến Long		-			-			Con ruột của Thành viên HĐTV
3.6	Từ Nguyễn Bảo Anh		-			-			Con ruột của Thành viên HĐTV
3.7	Nguyễn Lê Nga		-			-			Bố vợ của Thành viên HĐTV
3.8	Phạm Bích Liên		-			-			Mẹ vợ của Thành viên HĐTV
3.9	Từ Mỹ Ly		-			-			Chị ruột của Thành viên HĐTV
3.10	Trần Đức Trí		-			-			Anh rể của Thành

									viên HĐTV
3.11	Ngân hàng TMCP Á Châu			Số 0301452948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp và điều chỉnh lần gần nhất ngày 30/11/2018, đăng ký lần đầu ngày 19/05/1993	442 Nguyễn Thị Minh Khai – Phường 5 – Quận 3 – Tp HCm				Tổ chức mà người khai là Phó Tổng giám đốc
4	**Nguyễn Ngọc Như Uyên**		**TV HĐTV**			**27/7/2015**			**Người bộ bộ; người quản lý doanh nghiệp**
4.1	Nguyễn Ngọc Khai					-			Cha ruột của Thành viên HĐTV
4.2	Nhan Cẩm Hoa					-			Mẹ ruột của Thành viên HĐTV
4.3	Ngân hàng TMCP Á Châu					-			Tổ chức mà người khai là Phó Tổng giám đốc
4.4	Công ty TNHH			41/UBCK-GP do UBCKNN	480 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận	-			Tổ chức mà người

	MTV Quản lý quỹ ACB			cấp ngày 28/10/2008	3, Tp. Hồ Chí Minh				khai là TV HĐTV
4.5	Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Liên Á Châu			0310618188 do Sở kế hoạch và đầu tư cấp ngày 29/01/2011	L2-VP-01, 346 Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	-			Tổ chức mà người khai là TV HĐTV
4.6	Công ty TNHH Khách Sạn Du Lịch Saigon Star			0300568442 do Sở kế hoạch và đầu tư cấp ngày 01/11/2007	204 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	-			Tổ chức mà người khai là Kiểm soát viên
4.7	Công ty CP Thanh Toán Quốc Gia Việt Nam			0101517122 do Sở kế hoạch và đầu tư cấp ngày 14/7/2004	Tầng 17 và 18, Tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, Phương Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	-			Tổ chức mà người khai là TV HĐQT
III	**Ban Kiểm soát**								
1	Huỳnh Hiếu Nghĩa		Kiểm soát viên						
1.1	Hùynh Nghĩa Hiệp					-			Cha ruột của Kiểm soát viên

1.2	Nguyễn Thị Phi					-			Mẹ ruột của Kiểm soát viên
1.3	Nguyễn Thị Tuyết Vân					-			Vợ của Kiểm soát viên
1.4	Hùynh Nhật Hòa					-			Con của Kiểm soát viên
1.5	Hùynh Trọng Nghĩa					-			Anh ruột của Kiểm soát viên
1.6	Hùynh Thị Thu Cúc					-			Chị của Kiểm soát viên
1.7	Hùynh Thị Ánh Xuân					-			Anh/Chị/Em ruột
1.8	Hùynh Thị Thu Trang					-			Chị/Em ruột của Kiểm soát viên
IV									
1	Trịnh Thanh Cần		Tổng giám đốc		41 Mạc Đĩnh Chi – Đa Kao – Quận 1 – Tp Hồ Chí Minh	1/6/2015			Người nội bộ, người quản lý công ty

1.1	Trần Phương Thảo					-			Vợ của Tổng Giám đốc
1.2	Trịnh Minh Trị					-			Con của Tổng Giám đốc
1.3	Trịnh Đình Ban					-			Cha ruột của Tổng Giám đốc
1.4	Nguyễn Thị Tố Liên					-			Mẹ ruột của Tổng Giám đốc
1.5	Trịnh Đình Tuệ								Anh ruột của Tổng Giám đốc
1.6	Trịnh Hồng Nhựt					-			Anh ruột của Tổng Giám đốc
V	**Giám đốc tài chính**								
	Huỳnh Duy Sang		Giám đốc tài chính		107N Trương Định – Phường 6 Quận 3 – Tp HCM				Người nội bộ
VI	**Kế toán trưởng**								
	Võ Văn Vân		Kế toán trưởng		107N Trương Định – Phường 6				

					Quận 3 – Tp HCM				
VII	**Ban kiểm toán nội bộ**								
	Đỗ Hữu Triều		TPB kiểm toán nội bộ		107N Trương Định – Phường 6 Quận 3 – Tp HCM	6/2/2018			Người nội bộ
VIII	**Người được ủy quyền công bố thông tin**								
	Đỗ Thị Ngọc Hạnh		Trưởng phòng KSNB		107N Trương Định – Phường 6 Quận 3 – Tp HCM	27/3/2019			Người nội bộ
IX	**Công ty con**								
1	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB			41/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 28/10/2008	Lầu 12, tòa nhà ACB, 480 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, Tp.HCM	2008			Công ty con

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content,*	Ghi chú *Note*

	Name of organization/ individual	*Relationship with the Company*	*issue, place of issue*		*with the Company*	qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	*quantity, total value of transaction*	
	Ngân hàng TMCP Á Châu	Công ty mẹ	Số 0301452948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp và điều chỉnh lần gần nhất ngày 30/11/2018, đăng ký lần đầu ngày 19/05/1993	442 Nguyễn Thị Minh Khai – Phường 5 – Quận 3 – Tp HCm			Hợp đồng tư vấn phát hành chứng chỉ tiền gửi ngày 8/1/2020 với mức phí tư vấn 2.200.000.000 VNĐ	
	CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB	Công ty con	Số 41/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 28/10/2008	480 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 2, Q. 3, TP. HCM		03/QĐ-HĐTV-ACBS.20 ngày 24/06/2020	Hợp đồng mua bán trái phiếu số 15/HĐMBTP/2020 ngày 24/06/20	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:* ***Không phát sinh***

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director*

(General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): ***Không phát sinh***

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* ***Không phát sinh***

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:* ***Không phát sinh***

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share *transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report): Không có do ACBS có mô hình tổ chức là công ty trách nhiệm hữu hạn.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có

Nơi nhận:
Recipients:
- Như trên;
- Lưu: Phòng NS và HC; Thư ký HĐTV

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHAIRMAN OF THE BOARD OF MEMBER
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN ACB

Nguyễn Đức Thái Hân